TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VIỆT YÊN** **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 39/2018/QĐST-HNGĐ	*Việt Yên, ngày 02 tháng 4 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 17/2018/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 01 năm 2018 giữa:

Nguyên đơn: Anh Đỗ Văn L, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Thôn N, xã T, huyện V, tỉnh B.

Bị đơn: Chị Ngô Thị L, sinh năm 1995.

ĐKHKTT: Thôn N, xã T, huyện V, tỉnh B.

Nơi ở: Thôn X, xã H, huyện V, tỉnh B.

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 3 năm 2018,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 3 năm 2018 là tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1.Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Đỗ Văn L và chị Ngô Thị L.

2.Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

-Quan hệ hôn nhân: Anh Đỗ Văn L và chị Ngô Thị L thuận tình ly hôn.

-Con chung: Chị Ngô Thị L được nuôi con chung của vợ chồng là Đỗ Gia B, sinh ngày 08/02/2016. Anh Đỗ Văn L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho chị Ngô Thị L mỗi tháng 2.000.000đồng (Hai triệu đồng), thời điểm cấp dưỡng tính từ tháng 4/2018 đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Anh Đỗ Văn L có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở anh Liệu thực hiện quyền này.

-Án phí: Anh Đỗ Văn L tự nguyện chịu cả 150.000đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm và phải chịu 150.000đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con, được trừ vào số tiền 300.000đồng anh L đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 04846 ngày 30/01/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện V, tỉnh B. (Xác nhận anh L đã nộp đủ án phí sơ thẩm).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận*:**
-VKSND huyện V
-Chi cục THADS h.V;
- UBND xã T;
-TAND tỉnh B;
-Các đương sự;
-Lưu HS vụ án.

THẨM PHÁN

Đã ký

Vũ Văn Hợp